

[DỰ THẢO]

ĐỀ ÁN

Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2023 -2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Trong những năm qua, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề ra nhiều giải pháp nhằm tăng cường hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh, mà trọng tâm là tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 đi đôi với tích cực huy động các nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ làm nhà cho các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhìn chung nguồn lực dành cho công tác hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo còn thấp so với nhu cầu. Một số hộ nghèo có khó khăn về nhà ở vẫn chưa được hỗ trợ kịp thời. Bước vào giai đoạn 2021-2025 công tác hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn do Thủ tướng Chính phủ chưa ban hành quyết định quy định chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo giai đoạn 2021-2025. Trong khi đó, đến cuối năm 2022 các dự án về hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia vẫn chưa được triển khai thực hiện.

Từ bối cảnh đó, trong năm 2021 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành một số kế hoạch, đề án¹ để bố trí ngân sách địa phương kết hợp với huy động nguồn lực xã hội hóa nhằm hỗ trợ nhà ở cho một số nhóm hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên số lượng nhà ở đã hỗ trợ cho các hộ nghèo theo các kế hoạch, đề án nói trên còn rất thấp so với nhu cầu. Trong khi đó, số lượng hộ nghèo khó khăn về nhà ở vẫn tiếp tục phát sinh hàng năm do một số nguyên nhân như: Từ cuối năm 2021, nhà nước áp dụng chuẩn nghèo mới cho giai đoạn 2022-2025 làm cho số hộ nghèo toàn tỉnh phát sinh thêm

¹ Gồm: Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 16/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo đặc biệt khó khăn về nhà ở và Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện Trạm Tấu năm 2021 (từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Bộ Công an)

27.000 hộ so với cuối năm 2020, trong đó có nhiều hộ còn khó khăn về nhà ở. Mặt khác, một bộ phận hộ nghèo trên địa bàn tỉnh hiện vẫn đang ở trong các căn nhà đã làm từ lâu bằng các vật liệu như tre, gỗ, tấm lợp pro xi măng. Sau một thời gian nhất định, các căn nhà này dần bị xuống cấp, hư hỏng nặng và các hộ nghèo này lại trở thành đối tượng cần hỗ trợ về nhà ở. Theo rà soát của các huyện, thị xã, thành phố đến thời điểm tháng 3 năm 2023, toàn tỉnh vẫn còn 2.345 hộ nghèo còn khó khăn về nhà ở.²

Để kịp thời giúp đỡ cho số hộ nghèo nói trên có điều kiện “*an cư, lạc nghiệp*”, ổn định cuộc sống, yên tâm phấn đấu vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh thì việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết.

2. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH 13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ;

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

² Số liệu trên chưa bao gồm 673 hộ đã được đưa vào danh sách hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 7/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Căn cứ Thông tư số 02/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

II. THỰC TRẠNG HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO TRONG THỜI GIAN QUA

1. Kết quả hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua

1.1. Giai đoạn 2016-2020

Trong giai đoạn 2016-2020 Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 về việc Phê duyệt Đề án hỗ trợ làm nhà cho hộ nghèo tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015). Đồng thời Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 14/4/2020 thông qua Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công với cách mạng và hộ nghèo đặc biệt khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Thực hiện 02 Đề án nói trên, trong giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh đã hỗ trợ làm nhà cho 4.668 hộ nghèo, hộ người có công khó khăn về nhà ở với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 278 tỷ đồng³, trong đó: Hỗ trợ theo Quyết định số

³ Kết quả trên không bao gồm hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

500/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: 3.774 nhà; hỗ trợ theo Nghị quyết 08/2020/NQ-HĐND là 894 nhà.

Bên cạnh việc thực hiện hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết 08/2020/NQ-HĐND ngày 14/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong giai đoạn 2016-2020 các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh còn phối hợp, kết nối, vận động các doanh nghiệp, tổ chức, các nhân hảo tâm trong và ngoài tỉnh hỗ trợ kinh phí tổ chức làm nhà cho 2.334 hộ nghèo với tổng kinh phí hỗ trợ 138 tỷ đồng.

Như vậy tính chung trong giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh đã huy động, lồng ghép hỗ trợ làm nhà cho 7.002 hộ nghèo trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 416 tỷ đồng.

1.2. Giai đoạn 2021-2022

Trong bối cảnh Thủ tướng Chính phủ chưa ban hành chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo giai đoạn 2021-2025 để thay thế cho Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 đã hết hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành một số kế hoạch, đề án để bố trí ngân sách tỉnh kết hợp với huy động các nguồn kinh phí xã hội hóa để tổ chức hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh bao gồm: Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 16/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo đặc biệt khó khăn về nhà ở; Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện Trạm Tấu năm 2021 (từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Bộ Công an). Thông qua các Kế hoạch và Đề án nói trên, đã các địa phương trên địa bàn tỉnh hỗ trợ làm nhà cho 312 hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở. Trong đó hỗ trợ theo Kế hoạch số 118/KH-UBND là 219 nhà, kinh phí hỗ trợ 9,956 tỷ đồng; hỗ trợ theo Quyết định số 945/QĐ-UBND là 100 nhà, kinh phí hỗ trợ 5 tỷ đồng.

Ngoài ra trong 02 năm 2021-2022, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã phối hợp, kết nối, vận động các doanh nghiệp, tổ chức, các nhân hảo tâm trong và ngoài tỉnh hỗ trợ kinh phí tổ chức làm nhà cho 925 hộ nghèo với tổng kinh phí hỗ trợ 18,89 tỷ đồng.

Như vậy tính chung trong giai đoạn 2021-2022, toàn tỉnh đã huy động, lồng ghép hỗ trợ làm nhà cho 1.237 hộ nghèo trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 33,84 tỷ đồng.

2. Nhu cầu làm nhà cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025

Thực hiện Văn bản số 378/UBND-VX ngày 15/2/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo giai đoạn 2023-2025, các huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành rà soát hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Theo đó nhu cầu về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

Số hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ làm nhà trên địa bàn tỉnh: 2.345 hộ, trong đó:

- Chia theo nhu cầu hỗ trợ: Làm mới 1.905 hộ; sửa chữa 440 hộ.
- Chia theo diện đối tượng thụ hưởng chính sách:

+ Số hộ nghèo thuộc diện hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.670 hộ.

+ Số hộ không đủ điều kiện hưởng chính sách, phải hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn huy động xã hội hoá: 675 hộ.

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo giai đoạn 2023-2025

Huy động tối đa các nguồn lực do Trung ương hỗ trợ (nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn lực hỗ trợ từ các bộ, ngành, cơ quan Trung ương..) để hỗ trợ làm nhà ở cho các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu Nhà nước ban hành các chính sách mới về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo thì tiếp tục lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương để tổ chức làm nhà cho các hộ nghèo theo Đề án này.

Bên cạnh nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương, Tỉnh Yên Bái sẽ cân đối nguồn ngân sách địa phương và tăng cường vận động xã hội hóa ở cả cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã để huy động nguồn lực hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo không có đủ điều kiện thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở của Nhà nước.

Căn cứ nhu cầu hỗ trợ làm nhà; kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ nhà ở do Trung ương hỗ trợ và khả năng ngân sách của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025 để phân kỳ đầu tư thực hiện Đề án đảm bảo hợp lý, hiệu quả. Tập trung ưu tiên hỗ trợ nguồn lực cho các địa phương nằm trong lộ trình xây dựng nông thôn mới, các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Đảm bảo đúng đối tượng, công bằng, công khai, minh bạch, trên quan điểm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

Quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn vốn của Đề án đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Nghiêm cấm việc lợi dụng chính sách để trục lợi.

2. Mục tiêu, nguyên tắc hỗ trợ

2.1 Mục tiêu

2.1.1 Mục tiêu tổng quát

Thực hiện đầy đủ, toàn diện, kịp thời, có hiệu quả các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hỗ trợ nhà ở đối với các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh. Giải quyết cơ bản tình trạng hộ nghèo còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn toàn tỉnh để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao tính bền

vững của hoạt động giảm nghèo, qua đó góp phần đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng tỉnh Yên Bái phát triển theo hướng: “*xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc*”.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

Từ nay đến hết năm 2025, phấn đấu hoàn thành xây dựng 2.345 căn nhà cho các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh, trong đó:

Năm 2023: Hỗ trợ xây dựng 1.224 căn nhà (làm mới 1.050 nhà; sửa chữa 174 nhà), tập trung hỗ trợ 100% số hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ nhà ở trên địa bàn thành phố Yên Bái và huyện Yên Bình để phục vụ kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

Năm 2024: Hỗ trợ xây dựng 762 căn nhà (làm mới 621 nhà; sửa chữa 141 nhà), tập trung hỗ trợ 100% số hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ nhà ở trên địa bàn các huyện Văn Yên, Trấn Yên để phục vụ kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

Năm 2025: Hỗ trợ xây dựng 359 căn nhà (làm mới 234 nhà; sửa chữa 125 nhà) để hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho số hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh theo Đề án.

2.2. Nguyên tắc hỗ trợ

- Huy động từ nhiều nguồn vốn để cùng thực hiện Đề án; mỗi hộ gia đình chỉ được hỗ trợ một lần từ một nguồn vốn; hộ gia đình có trách nhiệm bố trí mặt bằng, vật liệu, nhân công kết hợp với nguồn hỗ trợ để tự tổ chức xây dựng nhà ở.

- Đối với các hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có khả năng tự tổ chức làm nhà, các địa phương có trách nhiệm huy động hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư nơi đối tượng cư trú để tổ chức làm nhà cho các đối tượng.

- Sau khi được hỗ trợ, các căn nhà được làm mới hoặc sửa chữa phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m²; đảm bảo “3 cứng” (nền-móng cứng, khung-tường cứng, mái cứng) và có công trình vệ sinh đạt chuẩn. Phấn đấu 100% hộ nghèo sau khi được hỗ trợ sẽ giải quyết được các thiếu hụt về tiêu chí nhà ở và nhà vệ sinh đạt chuẩn.

3. Đối tượng, mức hỗ trợ

3.1. Đối tượng hỗ trợ

Là 2.345 hộ nghèo đang cư trú trên địa bàn tỉnh Yên Bái (trong đó không bao gồm các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025), đã được các huyện, thị xã, thành phố rà soát trong năm 2023 có đủ các điều kiện sau:

(1) Là hộ đang cư trú thực tế tại các địa phương trên địa bàn tỉnh, có tên trong danh sách hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt sau rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022.

(2) Có nhà ở thuộc dạng không bền chắc theo quy định tại khoản 1, Điều 3, Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (là căn nhà có ít nhất hai trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái được làm bằng vật liệu không bền chắc).

(3) Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội khác.

(4) Mảnh đất dự kiến xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ nghèo đó. Trường hợp chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phải có xác nhận của chính quyền địa phương về việc mảnh đất đó nằm trong quy hoạch đất ở, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, được phép làm nhà trên mảnh đất đó.

(5) Có nguyện vọng làm mới hoặc sửa chữa nhà ở.

(Có biểu tổng hợp chi tiết theo từng xã, phường, thị trấn tại Phụ lục I)

3.2. Mức hỗ trợ

Áp dụng các mức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ (đối với nhà làm mới) và Thông tư 46/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính (đối với nhà sửa chữa), cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ làm mới nhà ở

- Đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Hỗ trợ 44 triệu đồng/nhà (ngân sách Trung ương hỗ trợ 40 triệu đồng/nhà, ngân sách địa phương hỗ trợ 04 triệu đồng/nhà).

- Các đối tượng còn lại: Hỗ trợ 44 triệu đồng/nhà từ nguồn ngân địa phương, nguồn huy động xã hội hoá và các nguồn hợp pháp khác.

b) Hỗ trợ sửa chữa nhà ở

- Hỗ trợ 20 triệu đồng/nhà từ nguồn ngân địa phương, nguồn huy động xã hội hoá và các nguồn hợp pháp khác.

c) Đối với các hộ được hỗ trợ làm nhà từ các nguồn huy động xã hội hoá, nếu nhà tài trợ có quy định mức hỗ trợ cao hơn mức quy định của Đề án thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ.

4. Quy trình thực hiện

4.1. Xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm

- Hàng năm, căn cứ số lượng đã được phê duyệt tại Đề án, các địa phương tiến hành rà soát nhu cầu làm nhà trong năm tại địa phương mình để loại trừ các hộ đã có tên trong danh sách dự kiến hỗ trợ làm nhà theo Đề án nhưng không còn nhu cầu hỗ trợ (do đã chuyển nơi cư trú, đã được hỗ trợ làm nhà từ các chương trình khác, do các thành viên hộ đã qua đời...) gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Riêng năm 2023 do số liệu mới được thu thập không cần rà soát.

- Căn cứ đề xuất của các địa phương và khả năng bố trí nguồn lực, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án của năm, trong đó xác định rõ số lượng nhà ở hộ nghèo được hỗ trợ của các huyện, thị xã, thành phố trong năm kèm theo các nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và huy động xã hội hoá (cấp tỉnh, cấp huyện và xã) để tổ chức thực hiện hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo.

- Căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành kế hoạch trong đó xác định rõ số lượng, danh sách hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở của từng xã, phường, thị trấn (trong đó ưu tiên hỗ trợ trước cho các hộ nghèo không có sức lao động, hộ nghèo có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, hộ nghèo dân tộc thiểu số) kèm theo các nguồn kinh phí để các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện, đồng thời gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát.

4.2. Quy trình hỗ trợ nhà ở

4.2.1. Đối với nhà ở hỗ trợ từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện theo các quy định tại Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc và các văn bản có liên quan.

4.2.2. Đối với nhà ở hỗ trợ từ nguồn xã hội hoá mà nhà tài trợ có yêu cầu riêng về quy trình hỗ trợ: Thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ.

4.2.3. Đối với nhà ở hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn xã hội hoá khác: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng và các văn bản có liên quan.

5. Số lượng hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025

Tổng số hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh: 2.345 hộ, trong đó:

- Chia theo nhu cầu hỗ trợ:

+ Làm mới: 1.905 nhà;

+ Sửa chữa: 440 nhà

- Chia ra theo phân kỳ đầu tư:

Năm 2023: Hỗ trợ xây dựng 1.224 nhà, trong đó: Làm mới 1.050 nhà; sửa chữa 174 nhà;

Năm 2024: Hỗ trợ xây dựng 762 nhà, trong đó: Làm mới 621 nhà; sửa chữa 141 nhà;

Năm 2025: Hỗ trợ xây dựng 359 nhà, trong đó: Làm mới 234 nhà; sửa chữa 125 nhà).

- Chia ra theo các nhóm đối tượng:

+ Đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.241 hộ.

+ Các đối tượng còn lại, dự kiến hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương và kinh phí xã hội hoá: 1.104 hộ.

(Chi tiết tại Phụ lục II, III kèm theo)

6. Dự toán kinh phí:

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện: 92.620.000.000 đồng, trong đó chia ra:

- Theo nội dung hỗ trợ (hỗ trợ làm mới: 83.820.000.000 đồng; hỗ trợ sửa chữa: 8.800.000.000 đồng)

- Theo phân kỳ đầu tư:

+ Năm 2023: 49.680.000.000 đồng (Tổng số 1.224 nhà, gồm làm mới 1.050 nhà; sửa chữa 174 nhà; Kinh phí từ nguồn NSTW: 29.400.000.000 đồng, Vốn đối ứng NSDP: 2.940.000.000 đồng, từ nguồn NSDP và xã hội hoá: 17.340.000.000 đồng).

+ Năm 2024: 30.144.000.000 đồng (Tổng số 762 nhà, gồm làm mới 621 nhà; sửa chữa 141 nhà; Kinh phí từ nguồn NSTW: 16.400.000.000 đồng, Vốn đối ứng NSDP: 1.640.000.000 đồng, từ nguồn NSDP và xã hội hoá: 12.104.000.000 đồng).

+ Năm 2025: 12.796.000.000 đồng (Tổng số 359 nhà, gồm làm mới 234 nhà; sửa chữa 125 nhà; Kinh phí từ nguồn NSTW: 3.840.000.000 đồng, Vốn đối ứng NSDP: 384.000.000 đồng, từ nguồn NSDP và xã hội hoá: 8.572.000.000 đồng).

- Theo nguồn vốn:

+ Từ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 49.640.000.000 đồng

+ Từ nguồn vốn đối ứng của ngân sách Tỉnh⁴ để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 4.964.000.000 đồng.

+ Từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn huy động xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác: 38.016.000.000 đồng.

(Chi tiết tại phụ lục III kèm theo)

7. Thời gian, tiến độ thực hiện:

Đề án triển khai từ 01/06/2023 -31/12/2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu xây dựng Đề án hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020- 2025 trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu của các địa phương để tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án tại huyện Văn Chấn và huyện Yên Bình

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện Đề án trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các sở, ngành liên quan ban hành hướng dẫn cụ thể về quy trình hỗ trợ làm nhà cho hộ nghèo từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn xã hội hóa (mà nhà tài trợ không có yêu cầu riêng) theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng và các văn bản có liên quan.

- Hướng dẫn, công bố thiết kế các mẫu nhà cho hộ nghèo đảm bảo phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án tại huyện Trạm Tấu và Thị xã Nghĩa Lộ

3. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch, Sở Tài Chính các sở, ngành ban hành hướng dẫn cụ thể về quy trình hỗ trợ làm nhà và thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho hộ nghèo từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai

⁴ Theo quy định tại Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiêu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 theo các quy định tại Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc và các văn bản có liên quan.

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án tại huyện Mù Cang Chải và huyện Trấn Yên

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan tham mưu bố trí nguồn vốn thực hiện Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở, Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 phù hợp với số lượng hộ nghèo đủ điều kiện thụ hưởng chính sách của từng địa phương.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện Đề án.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ngành liên quan ban hành hướng dẫn cụ thể về quy trình hỗ trợ làm nhà và thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho hộ nghèo từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo các quy định tại Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc và các văn bản có liên quan.

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án tại thành phố Yên Bái.

5. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; hướng dẫn thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các sở, ngành ban hành hướng dẫn cụ thể về quy trình hỗ trợ làm nhà.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các sở, ngành hướng dẫn thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho hộ nghèo từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn xã hội hóa (mà nhà tài trợ không có yêu cầu riêng) theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng và các văn bản có liên quan.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ngành liên quan ban hành hướng dẫn cụ thể về quy trình hỗ trợ làm nhà và thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho hộ nghèo từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo các quy định tại Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc và các văn bản có liên quan.

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án tại huyện Văn Yên

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về nội dung đề án và tình hình triển khai thực hiện Đề án tại các địa phương trong tỉnh, qua đó tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, huy động trách nhiệm, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh trong việc tích cực tham gia hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án tại huyện Lục Yên.

7. Báo Yên Bái, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh

Tập trung tuyên truyền, phổ biến về nội dung đề án và tình hình triển khai thực hiện Đề án tại các địa phương trong tỉnh, qua đó tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, huy động trách nhiệm, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh trong việc tích cực tham gia hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo, phổ biến, quán triệt sâu rộng về mục tiêu của Đề án tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động trực tiếp đến hộ gia đình bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Định kỳ hàng năm ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn trong đó xác định rõ số lượng, danh sách hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở của từng xã, phường, thị trấn; huy động, vận động nguồn lực xã hội hóa từ các doanh nghiệp để hỗ trợ làm nhà cho hộ nghèo theo Kế hoạch giao hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc bố trí Quỹ Vì người nghèo cấp huyện để hỗ trợ hộ các hộ nghèo trên địa bàn làm nhà theo Đề án.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện nghiêm túc các nội dung công việc: Lập danh sách hộ nghèo khó khăn có khó khăn về nhà ở; huy động nhân công, vật liệu; phân công cụ thể cán bộ phụ trách thôn, bản, tổ dân phố trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc hộ gia đình đối tượng làm mới, sửa chữa nhà ở theo kế hoạch....

- Định kỳ trước ngày 10 hàng tháng, báo cáo kết quả triển khai Đề án gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Sở Xây dựng và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Yên Bái và cơ quan được giao trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai Đề án trên địa bàn.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương thanh quyết toán nguồn hỗ trợ làm nhà cho các hộ nghèo theo yêu cầu của nhà tài trợ (đối với các trường hợp nguồn xã hội hóa cấp tỉnh thông qua Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh mà đơn vị tài trợ có yêu cầu riêng)

Phối hợp với các tổ chức thành viên tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia công tác hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Đề án này; Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan tiến hành giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện Đề án trên phạm vi toàn tỉnh.

Làm đầu mối vận động, tiếp nhận các nguồn kinh phí xã hội hóa từ cấp tỉnh và kinh phí hỗ trợ từ cấp Trung ương; Phân bổ kinh phí tiếp nhận được về Ủy ban nhân dân cấp huyện để hỗ trợ làm nhà cho các hộ nghèo đặc biệt khó khăn làm nhà theo nội dung Đề án. Trường hợp phía cơ quan tài trợ kinh phí có quy định khác, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, giao cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận kinh phí phù hợp với yêu cầu của nhà tài trợ và quy định có liên quan của pháp luật.

V. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

- Đề án được thực hiện sẽ góp phần cải thiện điều kiện nhà ở cho 2.345 hộ nghèo trên địa bàn tỉnh, qua đó trực tiếp giúp cho 2.345 hộ nghèo nói trên giải quyết được các chỉ số thiếu hụt về nhà ở và vệ sinh, từng bước ổn định và nâng cao điều kiện sống, vươn lên phát triển kinh tế gia đình và thoát nghèo bền vững, góp phần vào việc hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025.

- Đề án được xây dựng và tổ chức triển khai thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trên địa bàn tỉnh Yên Bái đối với các hộ nghèo nói riêng và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh nói chung, qua đó góp phần củng cố lòng tin của người dân trên địa bàn tỉnh đối với Đảng và nhà nước cũng như củng cố khối đại đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân trên địa bàn bản tỉnh, thiết thực góp phần vào việc xây dựng tỉnh Yên Bái phát triển theo hướng “*xanh, hài hoà, bản sắc và hạnh phúc*” mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIX đã đề ra./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

